

# RÈN LUYỆN KỸ NĂNG ĐỌC VÀ PHÁT ÂM TIẾNG ANH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

HQJONG VĂN TOÁN (\*)

## TÓM TẮT

*Trong học tiếng Anh, kiến thức căn bản về ngữ âm và trọng âm đóng vai trò quan trọng trong trong rèn kỹ năng nói. Nếu kỹ năng nói hạn chế sẽ dẫn đến giảm kỹ năng nghe và hiệu quả học tiếng Anh sẽ không cao. Bài viết đề cập tới những biện pháp nhằm rèn luyện kỹ năng đọc và phát âm tiếng Anh cho học sinh tiểu học, góp phần đạt hiệu quả trong quá trình học tiếng Anh của các em.*

**Từ khóa:** kỹ năng đọc, phát âm tiếng Anh, học sinh tiểu học.

## ABSTRACT

*The basic knowledge of phonetic and syllable is an important part when we study English, especially speaking skill. If our speaking skill is not good, it maybe decrease listening skill and our studying in english is not effective. This article is about the method of practise reading skill and pronunciation in English for Primary students. It can help our students study English better.*

**Keywords:** studying English, reading, listening, speaking, pronunciation, effective, method.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Năm 2008, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”. Mục tiêu của Đề án là: đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nhằm đến năm 2015 đạt được bước tiến mới về trình độ, năng lực sử dụng ngoại ngữ của nguồn nhân lực, nhất là đối với một số lĩnh vực ưu tiên và đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa, biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh phục vụ sự

ngành công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Từ nhiều năm nay, môn tiếng Anh được đưa vào giảng dạy trong các trường tiểu học như một môn học tự chọn và thí điểm dạy theo khung chương trình 4 tiết/tuần ở một số trường. Việc dạy ngoại ngữ trong các trường phổ thông nhằm giúp học sinh có thể giao tiếp thông qua kỹ năng nghe, hiểu và nói, sau đó mới là đọc, hiểu và viết. Tuy nhiên, trên thực tế, ở nhiều trường học hầu như học sinh chỉ tập trung học từ vựng và ngữ pháp để đáp ứng yêu cầu thi cử hiện nay chứ ít chú ý đến luyện khả năng Nghe - Listening Skill và Nói - Speaking Skill (bao gồm kỹ năng phát âm - Pronunciation). Các kiến thức căn bản về ngữ âm và trọng âm,

(\*) Cử nhân. Trường Tiểu học Phan Rí Cửa 2. Tuy Phong - Bình Thuận.

vốn là hai phần cực kỳ quan trọng trong việc rèn kỹ năng nói, chưa được truyền đạt triệt để cho học sinh. Bởi thế, những tiết dạy có tính tương tác cao giữa giáo viên và học sinh còn hạn chế, môi trường rèn luyện kỹ năng nói cho học sinh chưa được chú trọng, xuất hiện tình trạng nhiều học sinh rất giỏi ngữ pháp nhưng kỹ năng nói thì chưa đạt yêu cầu, từ đó khiến cho học sinh giảm đi kỹ năng nghe, bởi vì hiển nhiên học sinh không thể nghe tốt khi phần kỹ năng nói và phát âm của các em chưa chuẩn, nên không phân biệt được các âm ngữ âm và trọng âm.

Trong tình hình đó, việc rèn luyện kỹ năng nói (Speaking Skill) và phát âm cho các em học sinh ngay từ bậc tiểu học là vô cùng quan trọng, vì đây là giai đoạn đầu tiên các em bước đầu làm quen với tiếng Anh, nếu chúng ta làm tốt giai đoạn đầu này sẽ tạo một bước đệm tốt để các em sẽ không bị “nói ngọng” tiếng Anh và đáp ứng được yêu

cầu cơ bản nhất của Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”.

## 2. NHỮNG BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

### 2.1. Rèn luyện cách đọc và phát âm từ vựng tiếng Anh chính xác và hiệu quả

Hiện nay, rất nhiều người học tiếng Anh cho rằng chỉ có 14 nguyên âm đơn, 6 nguyên âm đôi và chỉ có 22 phụ âm. Nhưng thực tế theo Từ điển Oxford Advanced Learners' Dictionary (bộ từ điển được giới học thuật ngôn ngữ Anh đánh giá có độ chính xác cao nhất) do Nhà xuất bản Đại học Oxford nghiên cứu biên soạn thì ngữ âm tiếng Anh cơ bản bao gồm nguyên âm đơn - Vowels, nguyên âm đôi - Diphthongs và phụ âm - Consonants. Có tất cả 14 nguyên âm đơn, 9 nguyên âm đôi và 24 phụ âm (Bảng dưới).

#### 14 nguyên âm đơn Tiếng Anh

Stt	Mẫu nguyên âm đơn	Từ vựng có chứa nguyên âm	Phiên âm trong tiếng Anh	Stt	Mẫu nguyên âm đơn	Từ vựng có chứa nguyên âm	Phiên âm trong tiếng Anh
1	i:	see	/si:/	8	ɔ:	saw	/sɔ:/
2	i	happy	/'hæpi/	9	ʊ	put	/pʊt/
3	ɪ	sit	/sɪt/	10	u	actual	/'æktʃuəl/
4	e	ten	/ten/	11	u:	too	/tu:/
5	æ	cat	/kæt/	12	ʌ	cup	/kʌp/
6	ɑ:	father	/'fɑ:ðə/	13	ɜ:	fur	/fɜ:(r)/
7	ɒ	got	/gɒt/	14	ə	about	/ə'baʊt/

#### 9 nguyên âm đôi

Stt	Mẫu nguyên âm đơn	Từ vựng có chứa nguyên âm	Phiên âm trong tiếng Anh	Stt	Mẫu nguyên âm đơn	Từ vựng có chứa nguyên âm	Phiên âm trong tiếng Anh
1	eɪ	say	/seɪ/	6	aʊ	now	/naʊ/
2	əʊ	go	/gəʊ/	7	ɪə	near	/nɪə/
3	oʊ	go	/gou/	8	eə	hair	/heə/
4	aɪ	my	/maɪ/	9	ʊə	pure	/pjʊə/
5	ɔɪ	boy	/boɪ/				

24 phụ âm

Stt	Mẫu nguyên âm đơn	Từ vựng có chứa nguyên âm	Phiên âm trong tiếng Anh	Stt	Mẫu nguyên âm đơn	Từ vựng có chứa nguyên âm	Phiên âm trong tiếng Anh
1	p	pen	/pen/	13	s	see	/si:/
2	b	bad	/bæd/	14	z	zoo	/zu:/
3	t	tea	/ti:/	15	ʃ	shoe	/ʃu:/
4	d	did	/did/	16	ʒ	vision	/ˈvɪʒ(ə)n/
5	k	cat	/kæt/	17	h	hat	/hæt/
6	g	get	/get/	17	m	man	/mæn/
7	tʃ	chain	/tʃeɪn/	19	n	now	/naʊ/
8	dʒ	jam	/dʒæm/	20	ŋ	sing	/sɪŋ/
9	f	fall	/fɔ:l/	21	l	leg	/leg/
10	v	van	/væn/	22	r	red	/red/
11	θ	thin	/θɪn/	23	j	yes	/jes/
12	ð	this	/ðɪs/	24	w	wet	/wet/

Trong quá trình giảng từ vựng cho học sinh, giáo viên cần hướng dẫn học sinh cách ghi phiên âm ngay bên cạnh từ vựng để học sinh nhận dạng dần dần các mẫu ký tự phiên âm và các dấu nhấn trọng âm trong tiếng Anh. Giáo viên không nên dạy hết toàn bộ các ký tự phiên âm ngay trên mà thực hiện dần dần theo số lượng từ vựng mà học sinh tiếp thu thông qua bài học trên lớp.

Một nguyên tắc mà tất cả người học và người dạy tiếng Anh cần phải lưu ý là khi học hoặc bắt gặp một từ vựng tiếng Anh nào mới thì chúng ta phải tra phiên âm trong từ điển tiếng Anh thì chúng ta mới biết cách đọc và phát âm từ vựng đó một cách chính xác. Và như vậy, giáo viên tiếng Anh trang bị cho mình một cuốn từ điển do Nhà xuất bản Đại học Oxford, Nhà xuất bản Đại học Cambridge hoặc nhà xuất bản MacMillan biên soạn sẽ là tốt nhất cho việc dạy học tiếng Anh.

Ví dụ: Từ “history” có nghĩa là “lịch sử”, từ này có phiên âm trong Từ điển Oxford là “/ˈhɪstri/” gồm chỉ có 2 âm tiết thì trong một

số quyền từ điển khác “/hɪstəri/” với 3 âm tiết; từ “restaurant” có nghĩa là “nhà hàng”, theo Từ điển Oxford là “/ˈrɜstrɒnt/” trong một số quyền từ điển khác là “/ˈrɜstərɒnt/” có 3 âm tiết.

Vấn đề hiểu sai phiên âm của từ trong việc dạy và học tiếng Anh hiện nay cũng không phải là hiếm. Trong tiếng Anh có một loại phụ âm câm, đây là nhóm phụ âm không đọc thành tiếng khi chúng ta phát âm nhưng hiện nay rất nhiều người học lại đọc luôn âm này.

Ví dụ: Từ “knife” có phiên âm là “/naɪf/” tức là phụ âm “k” không có khi chúng ta phát âm thì nhiều học sinh lại đọc thành “/knɪf/”. Từ “Sword” trong cụm từ “Sword Lake” (nghĩa là Hồ Gươm) có phiên âm là “/sɔ:d/” thì học sinh có xu hướng đọc là “/swɔ:d/”. Từ “ghost” có phiên âm là “/gəʊst/” thì học sinh có xu hướng đọc là “/gɒst/”. Những từ nêu trên là những từ thường bị đọc sai.

Trong quá trình rèn luyện cho học sinh, giáo viên cũng cần lưu ý đến vấn đề trọng âm - Stress, trọng âm được thể hiện trong phần phiên âm của từ bằng dấu phẩy ở phía trên âm tiết. Trong tiếng Anh, trọng âm là một phần của ngôn ngữ nói, nếu chúng ta sử dụng trọng âm sai thì nghĩa của từ sẽ thay đổi dẫn đến ý nghĩa của toàn câu văn sẽ thay đổi theo.

Ví dụ: Từ “desert” /dɪˈzɜ:t/ có trọng âm ở âm tiết thứ hai thì nó là động từ có nghĩa là “ruộng bỏ”, nhưng “desert” /ˈdɜzət/ có trọng âm ở âm tiết thứ nhất thì có nghĩa là “sa

mạc". Từ "present" /'pr3z(ə)nt/ có trọng âm ở âm tiết thứ nhất thì có nghĩa là "có mặt, hiện diện", nhưng "present" /prɪ'z3nt/ có trọng âm ở âm tiết thứ hai thì có nghĩa là "trao tặng".

## 2.2. Rèn luyện cách đọc và phát âm câu văn tiếng Anh đúng theo ngữ điệu của ngôn ngữ Anh

Ngữ điệu được xem như là một tiêu chí cốt lõi (Core Criteria) để đánh giá khả năng nói của người sử dụng và người học tiếng Anh.

Ngữ điệu (Intonation) được hiểu đơn giản là sự lên và xuống của giọng nói. Trong tiếng Anh người nghe có thể hiểu nhầm hoặc hiểu sai hoàn toàn ý của người nói nếu như người nói sử dụng sai ngữ điệu, bởi ngữ điệu được so sánh như là hồn của câu.

Trong tiếng Anh có ngữ điệu lên (The Rising Tune) và ngữ điệu xuống (the falling tune). Ngoài ra có thể kết hợp cả hai và gọi là ngữ điệu kết hợp lên xuống (The Rising - Falling/The Falling - Rising Tune). Các trường hợp cụ thể như sau:

### 2.2.1. The Falling Tune (Ngữ điệu xuống - ký hiệu: ↓)

Ngữ điệu xuống được thể hiện bằng cách hạ âm điệu giọng nói xuống thấp ở trong các trường hợp sau:

- Dùng trong câu chào hỏi

*Good morning!* ↓ (Chào buổi sáng!)

- Dùng trong câu cảm thán

*Oh, my God!* ↓ (Ôi chúa ơi!)

- Dùng trong câu đề nghị

*Come on!* ↓ (Đi nào!)

*Let's eat!* ↓ (Chúng ta ăn đi!)

- Dùng trong câu trần thuật

*Lan loves children.* ↓ (Lan yêu quý trẻ con.)

- Dùng trong câu gọi

*Mary, come on and give me a hand.* ↓ (Mary, lại đây giúp mình một tay.)

- Dùng trong câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi (*who, whose, whom, which, what, when, where, why, và how*).

*What are you doing?* ↓ (Anh đang làm cái quái gì vậy?)

- Dùng trong yêu cầu hoặc mệnh lệnh

*Get out of my life!* ↓ (Hãy rút ra khỏi cuộc đời tôi!)

- Dùng trong câu hỏi láy đuôi (khi người nói chờ đợi sự đồng ý của người nghe)

*You love him, don't you?* ↓ (Em yêu anh ấy phải không?)

### 2.2.2. The Rising Tune (Ngữ điệu lên - ký hiệu: ↑)

Ngữ điệu lên được thể hiện bằng cách tăng âm điệu giọng nói lên cao ở trong các trường hợp sau:

- Dùng trong các câu hỏi nghi vấn "có... không".

*Can you play piano?* ↑ (Anh có chơi được piano không?)

- Dùng trong câu láy đuôi khi người nói muốn hỏi thông tin:

*He stole your bike, didn't he?* ↑ (Hắn lấy trộm xe đạp của cậu, phải không?)

- Dùng trong câu mệnh lệnh (nhưng ít mang tính chất ra lệnh hơn ngữ điệu xuống)

*Turn on the light, please.* ↑ (Làm ơn tắt đèn giúp tôi.)

- Dùng trong câu xác định nhưng hàm ý câu hỏi

*You are Kerry?* ↑ (Anh là Kerry à?)

- Dùng với từ xưng hô

*My friend* ↑, *nice to meet you here.* (Bạn của tôi, thật vui khi gặp anh ở đây.)

## 2.3. Tạo môi trường rèn luyện cách đọc và phát âm

Làm sao để học sinh sử dụng tiếng Anh trong giờ học là một trong những khó khăn lớn nhất trong dạy ngoại ngữ. Lúc đầu giáo viên có thể thấy khó chịu khi học sinh sử dụng tiếng mẹ đẻ trong giờ. Kiên trì theo các bước sau đây có thể giúp ích cho giáo viên khuyến khích học sinh luyện nói.

- Luôn luôn coi mình là người nói tiếng Anh ngay từ đầu.

- Không nên sa vào sử dụng tiếng mẹ đẻ của học sinh để giải thích, kiểm soát trật tự lớp, hay trả lời thắc mắc của học sinh. Kiên trì sử dụng tiếng Anh để phản hồi học sinh.
- Kiên trì khi học sinh hỏi nhau bằng tiếng mẹ đẻ “Cô/thầy giáo nói gì ấy nhỉ?” và khi đó hãy sử dụng tranh ảnh, cử chỉ, nét mặt, và diễn đạt bằng cách khác để học sinh hiểu được.
- Bắt đầu giờ học bằng cách hỏi học sinh tuần trước/cuối tuần hay tối hôm trước các em làm gì với những câu hỏi đơn giản nhất.
- Hỏi học sinh về những thông tin mà các em biết rõ hoặc những thông tin mà giáo viên chưa biết. Những câu hỏi về thông tin đơn giản, chẳng hạn như “Does anyone know if there is a bank open on Saturday here?” Hay hỏi các em về những địa danh nên đi thăm. Với những học sinh ở trình độ sơ cấp, có thể hỏi về những thông tin như: thời gian, ngày tháng, tìm đường đến những địa điểm lân cận...
- Yêu cầu học sinh giải thích bằng tiếng Anh bất cứ khi nào các em có thể làm được. Việc này giúp học sinh phải động não.
- Để học sinh cùng tham gia vào những hoạt động trên bảng, như yêu cầu học sinh đánh vần to một từ giáo viên đang viết, mời một

học sinh khác hoàn thành đoạn tóm tắt, viết câu hỏi hoặc sửa một lỗi trên bảng.

- Tránh hỏi những câu như “Do you understand?”. Thử gợi ý để học sinh cung cấp thêm thông tin cho những câu hỏi kiểm tra hiểu bài “Why is there an 's' on this verb?” or “Can you pronounce this word?”.
- Cho học sinh sử dụng từ điển Anh - Anh (giáo viên cũng mang theo một quyển nếu cần). Chơi những trò chơi liên quan đến định nghĩa (ví dụ đoán một vật qua mô tả: animal, vegetable hoặc mineral? Hay What's my line? với các mô tả về nghề nghiệp) làm một số ô chữ đơn giản với các gợi ý.
- Chơi trò chơi - nếu trong lúc chơi đội nào dùng tiếng Việt sẽ bị trừ điểm.
- Luyện tập và khuyến khích học sinh nói các câu yêu cầu thông dụng bằng tiếng Anh. “Can I have another piece of paper?” hay “May I go to the toilet, please?” Học sinh có thể không nói các câu này với nhau nhưng nhất thiết phải dùng tiếng Anh với giáo viên.

Việc kiên trì khuyến khích học sinh tiểu học rèn luyện nói tiếng Anh sẽ có tác dụng nhất định. Nếu học sinh có hứng thú khi học tiếng Anh thì thái độ của các em với nói tiếng Anh sẽ cải thiện dần.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Từ điển Oxford Advanced Learner's Dictionary, How to Speak English Fluently (British Council), ABC English Phonetics (Longman Inc.), Effortless English (A.J. Hoge).
2. Giáo trình tiếng Anh tiểu học. <http://i.vietnamdoc.net/data/file/2015/Thang08/13/family-and-friends-1-classbook.pdf>.

Ngày nhận bài: 04/09/2015. Ngày biên tập xong: 25/11/2015. Duyệt đăng: 02/12/2015